



## Thể bị động

### Phần 1 Giải thích ngữ pháp

Cấu tạo cơ bản của thể bị động là: Chủ ngữ + **be** + phân từ quá khứ.

#### 1. Thể bị động của các thì

##### 1) Thể bị động của thì hiện tại đơn

Cấu tạo cơ bản: **am / is / are** + phân từ quá khứ

International tensions **are actually enhanced** when too much patriotic emotion **is released**.

(Cam 3, T1, W)

##### 2) Thể bị động của thì quá khứ đơn

Cấu tạo cơ bản: **were / was** + phân từ quá khứ

Ecologists have assumed that tropical ecosystems **were shaped** entirely by natural forces.

(Cam 3, T3, R)

What is disturbing is that not more progress **was made** during this ten-year period by the developing countries. (Cam 3, T3, W)

3) Thể bị động của thì tương lai đơn

Cấu tạo cơ bản: will be + phân từ quá khứ

We expect that the work **will be completed** at this time without further disruption to traffic.

(Cam 3, G, T4, R)

Motorists should note that Main Street **will be closed** over the weekend during the hours indicated. (Cam 3, G, T4, R)

4) Thể bị động của thì hiện tại tiếp diễn

Cấu tạo cơ bản: am / is / are + being + phân từ quá khứ

E-mail **is being replaced** by SMS (short message sent by cell phone) for personal communication.

(Cam 3, T2, W)

New solutions to this old problem **are being proposed, trialed and implemented** with ever increasing speed. (Cam 3, T4, R)

Action **is being taken** along several fronts: through new legislation, improved enforcement and innovative technology. (Cam 3, T4, R)

5) Thể bị động của thì quá khứ tiếp diễn

Cấu tạo cơ bản: were / was + being + phân từ quá khứ

I felt as if I **was being watched**.

We went to work by taxi yesterday because our car **was being repaired** at the garage.

6) Thể bị động của thì hiện tại hoàn thành

Cấu tạo cơ bản: have / has + been + phân từ quá khứ

Higher yields **have been achieved** by increased irrigation, better crop breeding, and a doubling in the use of pesticides and chemical fertilizers in the 1970s and 1980s. (Cam 3, T2, R)

In social circumstances, dress **has often been used** as a role sign to indicate the nature and degree of formality of any gathering and occasionally the social status of people present. (Cam 3, T2, R)

7) Thể bị động của thì quá khứ hoàn thành

Cấu tạo cơ bản: had + been + phân từ quá khứ

A study of the environmental effects in 1993 found that the end of fertilizer subsidies **had been followed** by a fall in fertilizer use. (Cam 3, T2, R)

By Fosbury's time, sawdust pits **had been replaced** by soft foam cushions, ideal for flopping. (Cam 4, T4, R)

8) Thể bị động của thì tương lai hoàn thành

Cấu tạo cơ bản: will have + been + phân từ quá khứ

The work **will have been finished** by this time tomorrow.

## 9) Thể bị động của thì tương lai trong quá khứ

Cấu tạo cơ bản: would + be + phân từ quá khứ

Marvin Minsky said in 1967 that within a generation the problem of creating “artificial intelligence” **would be substantially solved**. (Cam 5, T3, R)

## 2. Thể bị động của động từ nguyên thể

Cấu tạo cơ bản: to be done

Focused training will also play a role in enabling records **to be broken**. (Cam 4, T4, R)

All the nations which participate in the Olympics feel the Games is something very precious **to be preserved and honored**, a valuable legacy **to be carried on** for future generations. (Cam 3, T1, W)

The difference between the babysitter and the factory worker **has to be considered**. (Cam 3, T3, W)

## 3. Thể bị động của danh động từ

Cấu tạo cơ bản: being done

Farmers dislike **being paid to do nothing**.

Her success will depend upon her working harder and **being assisted** by friends.

He insisted on **being treated** as an ordinary employee.

She complained of **being paid** a smaller amount of money for doing the same work as others.

## 4. Thể bị động của động từ tình thái

Cấu tạo cơ bản: động từ tình thái + be + phân từ quá khứ

He has the focal role and **can be regarded** as sitting in the middle of a group of people.

(Cam 3, T2, R)

Another weapon was the “arrow as a flying sabre”, which **could be fired** from crossbows.

(Cam 3, T1, R)

Traditional aspects of a culture are part of its history and **should be maintained** to a certain degree from the perspective of a national cultural identity. (Cam 3, T2, W)

Their work conditions **should always be supervised** by their parents. (Cam 3, T3, W)

Any balance of the course and accommodation fees **must be paid** in full by the first day of your course. (Cam 3, G, T4, R)

## 5. Mẫu câu: It is done that ...

It is generally believed that tempers grow shorter in hot, muggy weather. (Cam 3, T3, R)

It is not always realized that the owners of pipelines can handle the oil of different customers, sending it through at different periods.

It is also accepted that this right generates an obligation or duty for the state to ensure that adequate health-care resources are provided out of the public purse. (Cam 4, T4, R)

## 6. Những cách diễn đạt có hình thức chủ động nhưng ý nghĩa bị động

### 1) Diễn tả tính chất hoặc đặc trưng của sự vật

The pen writes smoothly.

This kind of glasses manufactured by experienced craftsmen sells well.

### 2) to let có nghĩa là *được cho thuê*

The house is to let.

### 3) to blame có nghĩa là *đáng bị chê trách*

The British diet could be partially to blame for the increase in back pain. (Cam 3, T1, L)

### 4) Mẫu câu 'sth. is + tính từ + động từ nguyên thể'

The cherries are not ripe enough to eat.

The mountain was too sheer to climb.

## Phần 2 Thực hành ngữ pháp

### 1. Dựa vào yêu cầu cụ thể, đổi các động từ trong ngoặc sang dạng bị động thích hợp.

1. Progress \_\_\_\_\_ (make). (Cam 3, T4, R) (Thì hiện tại tiếp diễn)
2. Smoking \_\_\_\_\_ (permit) on the balconies. (Cam 2, T2, L) (Thì hiện tại đơn)
3. The great cities \_\_\_\_\_ (build) with no regard for us. (Thì hiện tại hoàn thành)
4. Matter from the star which we can see \_\_\_\_\_ (pull) towards the companion star. (Thì hiện tại tiếp diễn)

5. The spread of monoculture and use of high-yielding varieties of crops \_\_\_\_\_ (accompany) by the disappearance of old varieties of food plants which might have provided some insurance against pests or diseases in future. (Cam 3, T2, R) (Thì hiện tại hoàn thành)
6. PM10, a sub-category of particulate matter measuring ten-millionths of a meter across, \_\_\_\_\_ (implicate) in thousands of deaths a year in Britain alone. (Cam 3, T4, R) (Thì hiện tại hoàn thành)
7. More general supervision of the clerks and their supervisors \_\_\_\_\_ (introduce). (Cam 3, T4, R) (Thì quá khứ đơn)
8. A mat-like material called geotextile \_\_\_\_\_ (lay) across the island to separate the rock and sand layers. (Cam 2, T1, R) (Thì hiện tại tiếp diễn)
9. The productivity increases in the hierarchically controlled program \_\_\_\_\_ (accompany) by shifts in an adverse direction in such factors as loyalty, attitudes, interest, and involvement in the work. (Cam 3, T4, R) (Thì quá khứ đơn)
10. Intensive English classes \_\_\_\_\_ (teach) in four-week blocks throughout the year. (Cam 3, G, T4, R) (Thì hiện tại đơn)
11. The coal industry \_\_\_\_\_ (target) by its critics as a significant contributor to the greenhouse effect. (Cam 3, G, T4, R) (Thì hiện tại hoàn thành)
12. Huge investments \_\_\_\_\_ (make) in new systems, information technology and amassing quality assurance accreditations. (Cam 3, G, TB, R) (Thì hiện tại hoàn thành)
13. A lot of records \_\_\_\_\_ (destroy) during various wars and military campaigns. (Cam 4, T2, S) (Thì quá khứ đơn)
14. Even less attention \_\_\_\_\_ (pay) to children living on the streets or in difficult circumstances. (Cam 4, T3, R) (Thì hiện tại hoàn thành)
15. In this project, participants \_\_\_\_\_ (lend) money to purchase shoe shine boxes. (Cam 4, T3, R) (Thì quá khứ đơn)
16. Popular science \_\_\_\_\_ (write) in English. (Cam 5, T2, R) (Thì quá khứ đơn)
17. Medical problems \_\_\_\_\_ (refer) to professionals. (Cam 5, T3, R) (Thì quá khứ đơn)
18. The fertile land of the Nile delta \_\_\_\_\_ (erode) along Egypt's Mediterranean coast at an astounding rate. (Cam 5, T3, R) (Thì hiện tại tiếp diễn)
19. When we \_\_\_\_\_ (show) how to edit the film, we had to follow the instructions. (Cam 5, T2, L) (Thì quá khứ tiếp diễn)
20. Unusual incidents \_\_\_\_\_ (report) across the Arctic. (Cam 6, T1, R) (Thì hiện tại tiếp diễn)

## 2. Đổi các động từ trong ngoặc sang dạng bị động thích hợp.

1. Students \_\_\_\_\_ (expect) to attend regularly and on time. (Cam 3, G, T4, R)
2. I was supposed \_\_\_\_\_ (pay) £120 but I never received that amount.
3. Ultraclean coal will enable coal \_\_\_\_\_ (use) in advanced power systems. (Cam 3, G, T4, R)

4. Only one course of this medicine should \_\_\_\_\_ (take) in a period of six months. (Cam 3, G, TB, R)
5. Fancy Foods wishes to inform the public that pieces of metal \_\_\_\_\_ (find) in some jars of Fancy Foods Chicken Curry. (Cam 3, G, TB, R)
6. Obviously, the noise factor will have to \_\_\_\_\_ (take) into consideration with the layout of the houses. (Cam 3, T4, L)
7. The area around the blowhole is also particularly sensitive and captive animals often object strongly to \_\_\_\_\_ (touch) there. (Cam 4, T1, R)
8. They should not \_\_\_\_\_ (expect) to take full responsibility. (Cam 3, T4, W)
9. If you want your other laundry \_\_\_\_\_ (do) by the college, this can be arranged for a small extra fee. (Cam 2, T2, L)
10. In the late 1980s and early 1990s, some efforts \_\_\_\_\_ (make) to reduce farm subsidies. (Cam 3, T2, R)
11. Traditional skills and ways of life are not necessarily economically worthless and should \_\_\_\_\_ (keep) alive. (Cam 3, T2, W)
12. By 1906, the WSPU headquarters, called the Women's Press Shop, \_\_\_\_\_ (establish) in Charing Cross Road. (Cam 3, T4, R)
13. The most valuable object I own is my laptop computer, which \_\_\_\_\_ (give) to me by my family when I graduated from high school. (Cam 3, T4, S)
14. In all the media, including print, TV, and movies, we \_\_\_\_\_ (show) a vast array of material goods which we come to desire ourselves. (Cam 3, T4, S)
15. In my opinion, consumerism cannot \_\_\_\_\_ (view) in an entirely positive or negative context. (Cam 3, T4, S)
16. Although many students take classes in Navajo, the schools \_\_\_\_\_ (run) in English. (Cam 4, T2, R)
17. Now people \_\_\_\_\_ (drive) by money and the need to have it, and that basically discounts most leisure time except for weekends for some, not most. (Cam 4, T2, S)
18. Today, researchers often tape-record informants. This enables the linguist's claims about the language \_\_\_\_\_ (check). (Cam 4, T3, R)
19. People talk abnormally when they know they \_\_\_\_\_ (record), and sound quality can be poor. (Cam 4, T3, R)
20. For the foreseeable future, records \_\_\_\_\_ (make) to be broken. (Cam 4, T4, R)
21. The President \_\_\_\_\_ (elect) every Summer Term to provide continuity for the next academic year. (Cam 4, G, TA, R)
22. It is estimated that by the end of the 18th century 401 German scientific journals \_\_\_\_\_ (establish) as opposed to 96 in France and 50 in England. (Cam 5, T2, R)
23. Parent-educators made personal visits to homes and monthly group meetings \_\_\_\_\_ (hold) with other new parents to share experience and discuss topics of interest. (Cam 5, T3, R)

24. Annual flooding brought in new, nutrient-rich soil to the delta region, replacing what (wash) away by the sea. (Cam 5, T3, R)
25. When fragments (analyze) by experts at the giant glass manufacturer Pilkington, which had made the pane, they found that minute crystals of nickel sulphide trapped inside the glass had almost certainly caused the failure. (Cam 5, T4, R)
26. Some seeds escape (eat) and grow up to form the next generation. (Cam 5, T4, R)
27. The money (already use) to build a children's playground. (Cam 5, G, TB, R)
28. If rain (forecast), bring some protection and be prepared for all eventualities. (Cam 5, G, TB, R)
29. It is better to wear shoes that (wear) out, rather than ones that are new. (Cam 5, G, TB, R)
30. Each species must develop its own "call-sign" to avoid (confuse) with other species glowing nearby. (Cam 5, G, TB, R)
31. Since the tests (introduce), AIS athletes in all sports have been remarkably successful at staying healthy. (Cam 6, T1, R)
32. Forty years ago, the process of exporting or importing involved a great many stages of handling, which risked portions of the shipment (damage) or stolen along the way. (Cam 6, T1, R)
33. The adoption of standard container sizes allowed almost any box (transport) on any ship. (Cam 6, T1, R)
34. Provisions available in local shops have to (fly) into Nunavut on one of the most costly air networks in the world. (Cam 6, T1, R)
35. It really raises the question of what should (consider) normal ageing. (Cam 6, T2, R)
36. In real situations the number and words (often accompany) by gestures to help resolve any confusion. (Cam 6, T2, R)
37. Traces of the very first stages in the development of numeration can (see) in several living languages today. (Cam 6, T2, R)
38. Glucose reaches cells in abundance but the drug prevents most of it from (process). (Cam 6, T3, R)
39. Until recently, not much (know) about the topic. (Cam 6, T4, R)
40. Other actions can (take) to back up the policy. (Cam 6, T4, R)
41. Another possibility is to improve the playground environment, so that pupils are less likely to (lead) into bullying from boredom or frustration. (Cam 6, T4, R)
42. It is likely that, as sea levels rise, countries in low-lying coastal areas (hit) by seawater penetration of ground water. (Cam 6, G, TA, R)
43. As a result of constant media attention, sports professionals in my country have become stars and celebrities, and those at the top (pay) huge salaries. (Cam 6, T2, W)
44. Kansai was supposed (build) just one kilometer offshore. (Cam 2, T1, R)

45. Once the finished newspaper \_\_\_\_\_ (create) for the next morning's edition, all the pages are transmitted electronically from the pre-press center to the printing center. (Cam 2, G, TB, R)
46. I do not believe that the increase in the number of working mothers has resulted in children \_\_\_\_\_ (bring) up less well than previously. (Cam 2, T4, W)
47. To date, various research methods \_\_\_\_\_ (use) to help promote the sales of supermarket products. (Cam 1, T3, L)
48. The study reported here was conducted in the Prince William Hospital in Brisbane, Australia, where, prior to this time, few active steps \_\_\_\_\_ (take) to measure, understand or manage the occurrence of absenteeism. (Cam 2, T3, R)

### 3. Dịch các câu sau sang tiếng Việt.

1. This type of smoke contains more smaller particles and is therefore more likely to be deposited deep in the lungs. (Cam 3, T1, R)
2. The peace which Oxford once knew, and which a great university city should always have, has been swept ruthlessly away.
3. Faith in controlled nuclear fission is now being shown by the construction of atomic power stations.
4. In the organization of industrial life, the influence of the factory upon the physiological and mental state of the workers has been completely neglected.
5. Narrowly academic examinations and tests were felt to be heavily weighed in favor of children who had had the advantage of highly-academic primary schools and academically biased homes.
6. Intelligence tests were devised to counteract this narrow specialization by introducing problems which were not based on specifically scholastically-acquired knowledge.
7. Traditional skills and ways of life are an integral part of a nation's culture and should not be brushed aside just because of advancing technology. (Cam 3, T2, W)
8. Limited resources and ecological constraints are often overcome by personal skills that would be regarded as exceptional in the west. (Cam 3, T3, R)
9. With the independence of much of Asia and Africa after 1945, it was assumed that economic progress would rapidly lead to the disappearance or assimilation of many small-scale societies. (Cam 3, T3, R)

10. A link between weather and mood is made believable by the evidence for a connection between behavior and the length of the daylight hours. (Cam 3, T3, R)
11. Major research and development programs are being devoted to lifting efficiencies and reducing emissions of greenhouse gases during coal consumption. (Cam 3, G, T4, R)
12. It has been predicted that the proportion of health costs to GDP will continue to increase. (Cam 4, T4, R)
13. After its publication, his Dictionary was not seriously rivaled for over a century. (Cam 5, T1, R)
14. This climatic phenomenon was accused of wrecking tourism, causing allergies, melting the ski slopes and causing 22 deaths. (Cam 5, T1, R)
15. Tourists are drawn to these regions by their natural landscape beauty and the unique cultures of their indigenous people. (Cam 5, T4, R)
16. The life of the modern world has been recorded on film in massive, encyclopedic detail. (Cam 6, T3, R)
17. The problem is complicated by the existence of dozens of inputs and outcomes and by the fact that employee groups place different degrees of importance on them. (Cam 6, T3, R)
18. In Norway, after an intervention campaign was introduced nationally, an evaluation of forty-two schools suggested that, over a two-year period, bullying was halved. (Cam 6, T4, R)
19. Water, which was once regarded as a free gift from heaven, is becoming a commodity which must be bought and sold on the open market just like oil. (Cam 6, G, TA, R)
20. A continuing problem at the time was that the films had a tendency to break when they were being played — a problem which was caused by the tension between the two wheels, or “reels” as they are called, which hold the film. (Cam 6, T2, L)
21. Good health has been connected to the smooth mechanical operation of the body, while ill health has been attributed to a breakdown in this machine. (Cam 2, T1, R)
22. Health in this sense has been defined as the absence of disease or illness and is seen in medical terms. (Cam 2, T1, R)

23. Specific behaviors which were seen to increase the risk of disease, such as smoking, lack of fitness and unhealthy eating habits, were targeted. (Cam 2, T1, R)
24. The children were given the task of learning to operate a machine so as to get a toy. (Cam 2, T1, R)
25. Indeed it could be argued that by giving mothers the opportunity to work and earn extra money children can be better provided for than previously. (Cam 2, T4, W)

#### 4. Dịch các câu sau sang tiếng Anh.

1. Oxford đã bị phá hỏng bởi ngành công nghiệp xe hơi.
2. Những kỹ năng và cách sống truyền thống thường được duy trì hàng trăm năm với rất ít thay đổi. (Cam 3, T2, W)
3. Những sự tăng trưởng ngắn hạn như vậy chỉ thực hiện được với giá phải trả rất lớn và nghiêm trọng về mặt tổ chức và quản lý. (Cam 3, T4, R)
4. Thuốc men được nhiều người xem là phương sách cuối cùng. (Cam 5, G, TA, W)
5. Rác thải đang được tạo ra ngày càng nhiều vì ngày càng có thêm nhiều người trở thành người tiêu thụ lớn. (Cam 5, G, TB, W)
6. Xuyên suốt thế kỷ, lượng nước lớn nhất được sử dụng là cho các mục đích nông nghiệp. (Cam 6, T1, W)
7. Một lượng nước khổng lồ được sử dụng trong ngành nông nghiệp ở Brazil, và điều này được phản ánh qua các số liệu tiêu thụ nước tính trên đầu người. (Cam 6, T1, W)
8. Mức lương của giới thể thao không được quyết định bởi việc xem xét cống hiến của một người cho xã hội, hay mức độ trách nhiệm mà họ đang nắm giữ. (Cam 6, T2, W)
9. Những lợi ích rõ ràng của kỹ năng vi tính đối với trẻ em thì không thể nào chối bỏ được. (Cam 6, G, TB, W)
10. Có những hạn chế kỹ thuật đối với lượng giấy có thể được tái chế và người ta không thể thu thập một số sản phẩm giấy để tái sử dụng. (Cam 1, G, R)

11. Trong tương lai, máy vi tính sẽ được sử dụng để tạo ra những máy vi tính lớn hơn và thậm chí còn tinh vi hơn nữa. (Cam 1, G, W)
12. Trong số 20.000 người này, chỉ không đầy 2.000 đang bị chủ của họ bóc lột và lạm dụng.
13. Tôi được chủ nhà cho biết rằng mua bảo hiểm cho đồ đạc và những tài sản cá nhân khác là một ý kiến hay. (Cam 2, T2, L)
14. Nhiều điểm đến du lịch Bắc cực đã được các công ty bên ngoài khai thác. (Cam 5, T4, R)
15. Ung thư không bị gây ra bởi một yếu tố duy nhất có trong khói thuốc. (Cam 3, T1, R)
16. Nhờ phát minh của chữ viết, một tiến bộ vĩ đại đã được tạo ra vì khi đó kiến thức không những có thể được trao đổi mà còn có thể được lưu giữ.
17. Hai kỹ thuật chính đã được sử dụng để huấn luyện voi, mà chúng ta có thể gọi lần lượt là (kỹ thuật) cứng rắn và (kỹ thuật) nhẹ nhàng.